

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1075* /BVTV-QLT

Hà Nội, ngày *31* tháng *5* năm 2021

V/v phân công thực hiện
khảo nghiệm thuốc BVTV bằng
UAV

Kính gửi: Tổ chức đủ điều kiện khảo nghiệm thuốc BVTV;
Các doanh nghiệp đăng ký và cung ứng dịch vụ UAV
phun thuốc BVTV.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng Hoàng Trung tại cuộc họp ngày 26/5/2021 về hợp tác đánh giá hiệu quả phun thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) bằng thiết bị bay (UAV), Cục BVTV đã xây dựng kế hoạch và phân công các đơn vị thực hiện khảo nghiệm đánh giá hiệu lực sinh học, hiệu quả an toàn việc phun, rải thuốc BVTV bằng UAV (*Chi tiết theo kế hoạch đính kèm*).

Các đơn vị được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị để thực hiện ngay các nội dung đã phân công. Nhanh chóng hoàn thiện các Quy trình khảo nghiệm theo đúng thời hạn và báo cáo chi tiết kế hoạch phối hợp thực hiện khảo nghiệm, kết quả đánh giá hiệu lực sinh học, hiệu quả an toàn về Cục qua Phòng Thuốc BVTV; Email: qlt.bvtv@mard.gov.vn; hoặc huongbt.bvtv@mard.gov.vn. Cục BVTV sẽ tổ chức, đánh giá, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện khảo nghiệm.

Vậy, Cục BVTV thông báo để các đơn vị được biết và thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị báo cáo về Cục để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng BVTV (để p/h);
- Hiệp hội VIPA, Croplife (để p/h);
- Lưu VT, QLT.



Huỳnh Tấn Đạt

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG

MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI PHUN THUỐC BVTV

(Ban hành kèm theo công văn số 1075/BVTV-QLT ngày 31 tháng 05 năm 2021)

Thiết bị bay không người lái (Drone hay UAV) đang ngày càng được áp dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp ở nhiều nước trên thế giới. Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, máy bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) đã được thử nghiệm ở nhiều tỉnh như Thái Bình, Hải Dương, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An... Việc sử dụng máy bay không người lái phun thuốc BVTV đã góp phần giảm chi phí nhân công, nâng cao năng suất cũng như chất lượng nông sản, tiết kiệm sức lao động, bảo vệ sức khỏe cho người nông dân. Tuy nhiên, để đưa ra hướng dẫn, khuyến cáo sử dụng UAV phun thuốc BVTV phòng trừ các sinh vật gây hại trong nông nghiệp cần phải có các khảo sát, thử nghiệm và đánh giá cụ thể đảm bảo an toàn cho sản xuất và cho chính người sử dụng.

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

1. Căn cứ thực tiễn

Việc sử dụng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao chính là một trong những xu hướng tất yếu giúp nâng cao sức cạnh tranh cho nông sản. Trong sản xuất nông nghiệp, với sự hỗ trợ của UAV đã giúp nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, chi phí, tiết kiệm tài nguyên nước và quan trọng nhất giúp bảo vệ sức khỏe người nông dân tốt hơn do không cần trực tiếp phun thuốc. Bên cạnh đó, một số thiết bị máy bay không người lái với công nghệ phun li tâm đã giúp thuốc tiếp xúc được với sinh vật gây hại mặt dưới lá hiệu quả hơn, đặc biệt hiệu quả rất cao trong quá trình dập dịch. Ngoài ra, sử dụng UAV giúp người dân chủ động được thời gian phun thuốc như với khả năng phun thuốc ban đêm, phun thuốc chính xác, phun tự động vào khu vực có sinh vật gây hại.

Trên cơ sở những lợi ích của UAV, để có thể triển khai ứng dụng rộng rãi sản phẩm này vào trong sản xuất nông nghiệp thì việc thử nghiệm, đánh giá cụ thể để đưa ra các hướng dẫn, khuyến cáo trong quá trình sử dụng là rất cần thiết và cấp bách.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

- Địa điểm: Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước, tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Bắc và Phía Nam.

- Dạng thuốc thử nghiệm, gồm: dạng lỏng (EC, SC, SE, SL, ME) và dạng rắn (WP, SP, WG, GR).

- Cây trồng và sinh vật gây hại: Sâu cuốn lá, rầy nâu, đạo ôn, khô vằn, cỏ/ lúa; sâu keo mùa thu, khô vằn/ ngô; rệp muội/ cây có múi; sương mai/ nhãn, vải; rệp sáp, thán thư/ xoài; rệp sáp/ cà phê; bọ xít muỗi/ điều; sâu róm/ thông; sâu tơ/ rau thập tự

2. Đối tượng thực hiện

- Trung ương: Cục Bảo vệ thực vật và các phòng chức năng thuộc Cục;

- Các tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc BVTV: Trung tâm BVTV Phía Bắc, Trung tâm BVTV Phía Nam, Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc, Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Nam;

- Các tổ chức, hiệp hội: Hiệp doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc BVTV (VIPA); tổ chức Croplife;

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV và cung ứng dịch vụ máy bay không người lái phun thuốc BVTV, gồm: Công ty Cổ phần Nicotex (Nicotex Fly), Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (Công ty Quản Nông Xanh), Công ty TNHH ADC, Công ty Cổ phần Đại Thành, Công ty TNHH Bayer VN, Công ty TNHH Syngenta VN, Công ty TNHH Coterva VN;

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình thực hiện.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đánh giá khả năng phun thuốc BVTV của máy bay không người lái trên cơ sở đó hướng dẫn ứng dụng thiết bị này trong sản xuất nông nghiệp góp phần gia tăng lợi nhuận sản xuất, đồng thời bảo vệ sức khỏe cho nông dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Đánh giá khả năng phun thuốc BVTV bằng UAV đối với một số dạng thuốc BVTV.

2.2 Đánh giá khả năng phun thuốc BVTV bằng UAV trên một số cây trồng.

2.3 Đánh giá hiệu lực phòng trừ sinh vật gây hại của một số dạng thuốc BVTV khi phun bằng UAV.

2.4 Đánh giá ảnh hưởng của thuốc BVTV đến cây trồng khi phun thuốc BVTV bằng UAV.

2.5 Xây dựng quy trình khảo nghiệm và hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV khi phun bằng UAV.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Lựa chọn, xác định đối tượng thực hiện: Khảo nghiệm được thực hiện đối với thuốc BVTV đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam. Loại thuốc, dạng thuốc, cây trồng, sinh vật gây hại cụ thể được lựa chọn để thực hiện khảo nghiệm bằng UAV.

2. Xây dựng quy trình chung nhằm thống nhất áp dụng trong quá trình khảo nghiệm đối với từng dạng thuốc, cây trồng, sinh vật gây hại và đánh giá hiệu lực, ảnh hưởng của thuốc BVTV đến cây trồng khi phun bằng UAV.

3. Các đơn vị chủ động thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện khảo nghiệm.

4. Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện khảo nghiệm thuốc BVTV bằng UAV.

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Chi tiết Phụ lục đính kèm

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí sự nghiệp khoa học, kinh phí thường xuyên của các đơn vị và lồng ghép trong các đề tài, dự án, nhiệm vụ đang thực hiện.

- Kinh phí hỗ trợ của các Hiệp hội, doanh nghiệp.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Bảo vệ thực vật

- Tổ chức, chỉ đạo các đơn vị tham gia thực hiện khảo nghiệm, đánh giá việc phun thuốc BVTV bằng UAV.

- Tổ chức đánh giá các kết quả khảo nghiệm thuốc BVTV phun bằng UAV trên một số cây trồng, sinh vật gây hại khảo nghiệm.

- Tổng hợp, báo cáo về việc ứng dụng UAV phun thuốc BVTV tại Việt Nam.

- Hướng dẫn sử dụng một số thuốc BVTV phun bằng UAV trên cây trồng.

- Giao phòng Thuốc BVTV chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện kế

hoạch này.

2. Các tổ chức đủ điều kiện khảo nghiệm thuốc BVTV

- Trung tâm Kiểm định và khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc và phía Nam chủ trì thực hiện khảo nghiệm thuốc BVTV bằng UAV.

- Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp cung ứng thuốc và thiết bị bay xây dựng quy trình khảo nghiệm thuốc BVTV bằng UAV.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị bố trí khảo nghiệm; điều tra, đánh giá khả năng phun bằng UAV của một số dạng thuốc, cây trồng, sinh vật gây hại; đánh giá hiệu lực của một số loại thuốc và ảnh hưởng của thuốc đến cây trồng trong quá trình thực hiện khảo nghiệm.

- Báo cáo Cục BVTV nội dung kết quả thực hiện khảo nghiệm thuốc BVTV bằng UAV.

3. Các Hiệp hội, doanh nghiệp

a) Các doanh nghiệp

- Bố trí nhân lực điều khiển, cung cấp thuốc và thiết bị bay để phục vụ quá trình thực hiện khảo nghiệm phun thuốc BVTV bằng UAV.

- Phối hợp với các tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm xây dựng các quy trình khảo nghiệm, thực hiện khảo nghiệm theo kế hoạch được phân công.

- Tập huấn, hỗ trợ, chia sẻ thông tin kỹ thuật về phun thuốc BVTV bằng UAV cho các tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm.

- Phối hợp với Cục BVTV và các tổ chức đủ điều kiện thực hiện hướng dẫn sử dụng UAV phun thuốc BVTV.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện các khảo nghiệm, kiểm tra, đánh giá việc sử dụng UAV để phun thuốc BVTV

b) Hiệp hội

- Vận động, hướng dẫn công ty thành viên tham gia thực hiện khảo nghiệm, thử nghiệm phun thuốc BVTV bằng UAV.

- Phối hợp, chia sẻ các thông tin kỹ thuật, tham gia giám sát, đánh giá thực hiện khảo nghiệm phun thuốc BVTV bằng UAV.

- Huy động các doanh nghiệp thành viên hỗ trợ kinh phí thực hiện kế hoạch này.

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục I
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện						Đơn vị thực hiện
		Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	
1.	Chọn loại thuốc, dạng thuốc, đối tượng, cây trồng	x						- Các đơn vị đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm - Các doanh nghiệp
2.	Xây dựng quy trình khảo nghiệm thuốc BVTV	x						- Các đơn vị đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm - Các doanh nghiệp
3.	Tổ chức phê duyệt quy trình	x						Cục BVTV (Phòng thuốc BVTV chủ trì phối hợp với các phòng chức năng)
4.	Khảo nghiệm đánh giá khả năng phun của dạng thuốc BVTV	x	x					- Các đơn vị đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm - Các doanh nghiệp
5.	Đánh giá hiệu quả phun thuốc BVTV bằng UAV trên một số cây trồng	x	x	x				- Các đơn vị đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm - Các doanh nghiệp
6.	Đánh giá hiệu lực phòng trừ sinh vật gây hại của một số dạng thuốc BVTV khi phun bằng UAV.	x	x	x	x			- Các đơn vị đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm - Các doanh nghiệp
7.	Đánh giá ảnh hưởng của thuốc BVTV đến cây trồng khi phun thuốc BVTV bằng UAV	x	x	x	x			- Các đơn vị đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm - Các doanh nghiệp
8.	Giám sát, kiểm tra thực hiện khảo nghiệm	x	x	x	x			Cục BVTV
9.	Báo cáo kết quả thực hiện			x	x			Các đơn vị chủ trì thực hiện phối hợp với các doanh nghiệp viết báo cáo và gửi về Cục BVTV
10.	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện					x		Cục BVTV phối hợp với các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện
11.	Hoàn thiện quy trình khảo nghiệm và hướng dẫn sử dụng						x	Cục BVTV và các đơn vị thực hiện

	UAV phun thuốc BVTV							
12.	Báo cáo Bộ kết quả thực hiện						x	Cục BVTV

PHỤ LỤC II
CHI TIẾT PHÂN CÔNG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện	Dạng thuốc thực hiện	Cây trồng	Kế hoạch thực hiện
1.	Thống nhất chọn loại thuốc, dạng thuốc, sinh vật gây hại, cây trồng trên cơ sở các thuốc BVTV đã đăng ký trong Danh mục và đề nghị của các doanh nghiệp.	Trung tâm KĐ và Khảo nghiệm thuốc BVTV Phía Bắc	- Trung tâm BVTV phía Bắc - Công ty CP Nicotex - Công ty TNHH Syngenta - Công ty TNHH Corteva VN. - Công ty CP Đại Thành	EC, SC, SE, SL, ME, WP, SP	Lúa, ngô, cà phê, thông, cây ăn quả	Trước ngày 5/6/2021
		Trung tâm KĐ và Khảo nghiệm thuốc BVTV Phía Nam	- Trung tâm BVTV phía Nam - Công ty TNHH ADC - Công ty TNHH Bayer VN - Công ty CP TĐ Lộc Trời - Công ty CP Đại Thành	SC, SL, SE, WP, SP, WG, GR	Lúa, điều, cây ăn quả, rau	Trước ngày 5/6/2021
2.	Xây dựng quy trình khảo nghiệm thuốc BVTV cho các dạng thuốc, cây trồng, sinh vật gây hại	Trung tâm KĐ và Khảo nghiệm thuốc BVTV Phía Bắc	- Trung tâm BVTV phía Bắc - Công ty CP Nicotex - Công ty TNHH Syngenta - Công ty TNHH Corteva VN - Công ty CP Đại Thành	EC, SC, SE, SL, ME, WP, SP	Lúa, ngô, cà phê, thông, cây ăn quả	Trước ngày 10/6/2021
		Trung tâm KĐ và Khảo nghiệm thuốc BVTV Phía Nam	- Trung tâm BVTV phía Nam - Công ty TNHH ADC - Công ty TNHH Bayer VN - Công ty CP TĐ Lộc Trời - Công ty CP Đại Thành	SC, SL, SE, WP, SP, WG, GR	Lúa, điều, cây ăn quả, rau	Trước ngày 10/6/2021
3.	Tổ chức phê duyệt quy trình	Cục Bảo vệ thực vật (Phòng Thuốc BVTV)	- Các phòng chức năng thuộc Cục - Các tổ chức đủ điều kiện khảo nghiệm - Các hiệp hội, doanh nghiệp			Trước ngày 20/6/2021
4.	4.1 Khảo nghiệm đánh giá khả năng phun của dạng thuốc	Trung tâm KĐ và Khảo nghiệm thuốc BVTV	- Trung tâm BVTV phía Bắc - Công ty CP Nicotex	EC, SC, SE, SL, ME, WP,	- Sâu cuốn lá, khô vằn, cỏ/ lúa	Thời gian thực hiện

	<p>BVTV</p> <p>4.2 Đánh giá hiệu quả phun thuốc BVTV bằng UAV trên một số cây trồng</p> <p>4.3 Đánh giá hiệu lực phòng trừ sinh vật gây hại của một số dạng thuốc BVTV khi phun bằng UAV.</p> <p>4.4 Đánh giá ảnh hưởng của thuốc BVTV đến cây trồng khi phun thuốc BVTV bằng UAV</p>	<p>Phía Bắc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Syngenta - Công ty TNHH Corteva VN - Công ty CP Đại Thành 	<p>SP</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sâu keo mùa thu, khô vằn/ ngô - Rệp sáp/ cà phê - Sâu róm/ thông - Rệp muội/ cây có múi - Sương mai/ nhãn, vải 	<p>trước 30/9/2021.</p>
		<p>Trung tâm KĐ và Khảo nghiệm thuốc BVTV Phía Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm BVTV phía Nam - Công ty TNHH ADC - Công ty TNHH Bayer VN - Công ty CP TĐ Lộc Trời - Công ty CP Đại Thành 	<p>SC, SL, SE, WP, SP, WG, GR</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rầy nâu, đạo ôn, cỏ/ lúa - Bọ xít muỗi/ điều - Rầy bông, thán thư/ xoài - Sâu tơ/ rau 	
5.	<p>Giám sát, kiểm tra thực hiện khảo nghiệm</p>	<p>Cục Bảo vệ thực vật (Phòng Thuốc BVTV, phòng BVTV, phòng Kế hoạch và phòng Thanh tra pháp chế).</p>	<p>Các tổ chức đủ điều kiện khảo nghiệm thuốc BVTV Các doanh nghiệp tham gia thực hiện</p>			<p>Trong toàn bộ thời gian thực hiện kế hoạch này</p>
6.	<p>Báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Các tổ chức đủ điều kiện khảo nghiệm thuốc BVTV (Trung tâm KĐ và KN thuốc BVTV phía Bắc, phía Nam)</p>	<p>Các đơn vị, doanh nghiệp tham gia thực hiện</p>			<p>Trước 15/10/2021</p>
7.	<p>Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện</p>	<p>Cục BVTV</p>	<p>Các tổ chức đủ điều kiện khảo nghiệm thuốc BVTV Các doanh nghiệp tham gia thực hiện</p>			<p>Trước 30/10/2021</p>
8.	<p>Hoàn thiện quy trình khảo nghiệm và hướng dẫn sử dụng</p>	<p>Cục BVTV</p>	<p>Các tổ chức đủ điều kiện khảo nghiệm thuốc BVTV</p>			<p>Tháng 11/2021</p>

	UAV phun thuốc BVTV		Các doanh nghiệp tham gia thực hiện			
9.	Báo cáo Bộ kết quả thực hiện	Cục BVTV				Tháng 11/2021

Ghi chú: Các đơn vị chủ trì chủ động phối hợp với các đơn vị khác để thực hiện kế hoạch trên và báo cáo về Cục.

Trong quá trình phối hợp thực hiện kế hoạch trên nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị chủ trì và báo cáo Cục để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp và đảm bảo tiến độ thực hiện.

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÁC CÂY TRỒNG VÀ SINH VẬT GÂY HẠI DỰ KIẾN THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM

TT	Nhóm cây trồng	Loại cây trồng đại diện	Loại sâu hại đại diện		Loại bệnh hại đại diện		Cỏ dại
			Sâu ăn lá	Loài chích hút	Hại lá, quả, hạt	Hại thân	
1	Nhóm cây ngắn ngày, thân thấp, tán nhỏ	Lúa	Sâu cuốn lá	Rầy nâu	Đạo ôn	Khô vằn	Cỏ hại lúa
		Ngô	Sâu keo mùa thu			Khô vằn	
		Cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương)	Sâu khoang, sâu xanh da láng		Đốm lá (đốm đen, đốm nâu)		
		Rau họ thập tự	Sâu tơ	Rệp muội			
2	Nhóm cây lâu năm, tán dày	Cây có múi		Rệp muội/ nhện đỏ			
		Nhãn, vải			Sương mai		
		Xoài		Rầy bông	Thán thư		
		Cà phê		Rệp sáp	Rỉ sắt		
		Điều		Bọ xít muỗi	Bệnh thán thư		
		Thông	Sâu róm				

* Ghi chú: Trên cùng một đối tượng cây trồng, nếu chọn được khu thí nghiệm có xuất hiện đồng thời cả sâu và bệnh hại thì việc điều tra, đánh giá sẽ nhanh và tiết kiệm hơn (cùng 1 thí nghiệm nhưng có thể đánh giá được hiệu lực phòng trừ các đối tượng dịch hại khác nhau).